

Bản án số: 18/2023/HS-ST

Ngày: 14/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Kim Chi

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Đức Dũng

2. Ông Hoàng T Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Hoàng Tùng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 02 năm 2023, Tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/HSST ngày 13 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Võ Đức T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 27 tháng 12 năm 1973 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Võ Văn K (đã chết); Con bà: Trương Thị D; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh em; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 24/11/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Về nhân thân: Ngày 14/4/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 21/9/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nông Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1974 tại huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp:

Không nghề; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Con ông: Nông Ngọc K (đã chết); Con bà: Hoàng Thị R; Vợ: Nông Thị L (đã ly hôn năm 2010); Con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 27/5/2020 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 21/9/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1971 tại huyện T, tỉnh Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không nghề; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Minh T; Con bà: Dương Thị T; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 21/9/2022 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 15 giờ 10 phút ngày 21/9/2022, tại khu vực Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Văn T, Võ Đức T, Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại đầu giường 03 đối tượng đang ngồi: 02 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có tổng khối lượng 0,15 gam, 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động màu đen số seri 357285083214920 mặt sau ghi chữ NOKIA (của Nông Văn T); 01 điện thoại di động màu đen số seri 357698105139331, mặt sau ghi chữ NOKIA và 01 điện thoại di động màu xám số IMEI 359099702042477 mặt sau ghi chữ NOKIA (của Nguyễn Văn Thành).

Mở rộng điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Trương Ngọc S, sinh năm 1975 tại Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng. Kết quả, không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan đến ma túy.

Ngày 22/9/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 142 đối với vật chứng của vụ án. Tại kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine".

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Trước đó, Nguyễn Văn T là bảo vệ của trạm bơm nước tại khu vực bờ sông thuộc Tổ 01, phường S, thành phố

Cao Bằng. Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2022, Nguyễn Văn T đi bộ từ nhà đến trạm bơm (hiện tại không có người quản lý), thấy vắng vẻ nên vào đó nằm nghỉ. Ngay lúc đó Võ Đức T đi qua, nhìn thấy T nên rẽ vào chơi, T nói với T tìm mua ma túy về cùng nhau sử dụng, T nói "để tao gọi thằng S" rồi sử dụng điện thoại gọi đến số điện thoại của Trương Ngọc S (*sinh năm 1975; trú tại Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng*) nhưng S không nghe máy. Sau đó, Nông Văn T đi qua trạm bơm nước nhìn thấy T, T nên cũng rẽ vào ngồi chơi. T hỏi T có biết chỗ mua ma túy thì đi mua về cả ba cùng nhau sử dụng. T nói với T "Tao vừa gọi cho S nhưng nó không nghe máy, chắc là nó đi làm rồi, nếu nó ở thì nhờ nó xem đi mua ở đâu được không". T đưa cho T số tiền 400.000đ để đi mua ma túy, T nói với T "bây giờ mày đi thẳng lên nhà nó để hỏi xem có đi mua hộ được không" T cầm tiền và nói "để tao lên nhà S hỏi xem đã", rồi một mình đi bộ đến nhà Trương Ngọc S để mua ma túy. T gặp S tại nhà và nhờ S mua hộ ma túy với số tiền 400.000đ, S đồng ý và gọi điện thoại rồi đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói ma túy gói bằng giấy bạc màu trắng. T nhận gói ma túy rồi đi bộ về trạm bơm nước nơi T và T đang chờ. Tại trạm bơm nước T đưa cho T gói ma túy, T nhận gói ma túy, rồi bớt một phần vào tờ giấy bạc đưa cho T và T cùng sử dụng bằng hình thức đốt, hít, cho một phần vào xi lanh kim tiêm để bắn thân T sử dụng. Phần ma túy còn lại được gói để ở dưới chân chỗ T đang ngồi. Khi T vừa sử dụng xong, T và T đang sử dụng ma túy chưa hết thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng đã nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 15/CTr - VKSTP, ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đức T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Võ Đức T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Võ Đức T từ 18 - 24 tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nông Văn T từ 15 - 18 tháng tù; Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 - 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 292/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/9/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kèm Kết luận giám định ma túy số 292/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì niêm phong 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động màu đen mặt sau ghi chữ NOKIA; 01 điện thoại di động màu xám mặt sau có chữ NOKIA (cả 03 điện thoại cũ đã qua sử dụng). Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo T, T, T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Heroine của các bị cáo nhằm mục đích phục vụ nhu cầu sử dụng của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 21/9/2022 tại trạm bơm nước thuộc khu vực Tổ 01, phường S, thành phố Cao Bằng. Tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam (*không phải mười năm gam*) Heroine để sử dụng cho bản thân. Tại kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: "*02 mẫu chất bột màu trắng bên trong 02 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại Heroine*". Hành vi của các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a). ...

c). Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d). ...”

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân, do đó các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T đều phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội 21/9/2022 chưa được xóa án tích. Do đó, các bị cáo T, T đều phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T đã khai báo thành khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo T có mẹ đẻ bà Hoàng Thị R là người có công và được nhận huy chương kháng chiến hạng nhất nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Võ Đức T có nhân thân xấu, ngày 14/4/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 05/11/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 04 năm tù về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy

[7] Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy:

Đối với các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T đều là người có nhân thân xấu, bản thân đã từng bị xử phạt tù về tội mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được răn đe, giáo dục bằng các Bản án nghiêm khắc, chưa được xóa án tích. Nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, không khắc phục bản thân, sửa chữa lỗi lầm, thích ham chơi, lười lao động, sa đà vào sử dụng trái

phép chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân các bị cáo đã mua về tàng trữ để sử dụng và đều thuộc trường hợp tái phạm. Trong vụ án này, T là người gợi ý tìm mua ma túy và là người bỏ tiền ra cho T đi mua ma túy nên T phải chịu mức hình phạt cao hơn T thì mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Heroine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng bị cáo khi được T nêu vấn đề tìm mua ma túy về để sử dụng chung thì đã đồng thuận và tích cực tham gia gọi điện thoại tìm mua ma túy và là người đề nghị T đưa tiền cho T đi mua ma túy về để sử dụng chung. Do đó, hành vi của bị cáo đã đồng phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Để ngăn ngừa bị cáo tiếp tục phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian tiếp tục suy nghĩ, cải tạo bản thân, từ đó, nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

Tuy nhiên khi lượng hình, HĐXX sẽ cân nhắc xem xét cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, bị cáo T có mẹ là người có công nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về việc xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 292/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/9/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng, kèm kết luận giám định ma túy số 292/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì niêm phong 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; 02 điện thoại di động màu đen mặt sau ghi chữ NOKIA; 01 điện thoại di động màu xám mặt sau có chữ NOKIA (cả 03 điện thoại cũ đã qua sử dụng). Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo Nông Văn T khai được mua với Trương Ngọc S, kết quả khám xét tại nhà không thu giữ được ma túy, quá trình đối chất S không thừa nhận, việc trao đổi mua bán ma túy không có ai

biết, chứng kiến. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Trương Ngọc S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Võ Đức T;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nông Văn T;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn Thành;

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Võ Đức T, Nông Văn T, Nguyễn Văn T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

3. Về hình phạt: Xử phạt:

- Bị cáo Võ Đức T 22 (hai mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nông Văn T 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/9/2022.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 21/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 292/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Nông Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 21/9/2022. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kèm Kết luận giám định ma túy số 292/KL-KTHS ngày 29/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng; 01 phong bì niêm phong 01 xi lanh kim tiêm đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màu đen seri 357285083214920 mặt sau ghi chữ NOKIA (điện thoại cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động màu đen số seri 357698105139331 mặt sau ghi chữ NOKIA; 01 điện thoại di động màu xám mặt sau có chữ NOKIA, có số IMEI 359099702042477 (cả 02 điện thoại bàn phím số, điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Toàn bộ vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 42 ngày 16/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Võ Đức T,

Nông Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước

Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 14/02/2023.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Kim Chi

